

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 03 tháng 3 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Tùng.
2. Bà Trần Phương Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST- HS ngày 20/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 18/02/2020 đối với bị cáo:

1. Lương Quang G - sinh ngày 09/10/1984; Tại: phường ĐH, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: phố LT, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Công nhân điện lực; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Quang Ch và bà Nguyễn Thị T(đã chết); Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Đl Thường Xuân.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Nguyên H – sinh năm 1970(có mặt).

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Những người làm chứng:

- Ông Hà Văn Ng – sinh năm 1966(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn XM, xã XC(Nay là thị trấn TX), huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Vi Văn T – sinh năm 1965(vắng mặt).

- Ông Vi Văn Th – sinh năm 1962(vắng mặt).

Đều trú tại: thôn PC, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vi Văn T1 – sinh năm 1979(vắng mặt).

- Anh Cầm Bá Ch – sinh năm 1987(vắng mặt).

Đều trú tại: thôn LN, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Cầm Bá L – sinh năm 1987(vắng mặt).

Trú tại: thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1982(có mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã TH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/8/2019 Đl huyện TX có báo cáo số 90/BC-ĐLTX về việc từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019 Đl huyện TX bị trộm cắp 37 đoạn dây cáp điện, loại cáp nhãn hiệu CuPVC3x10+1x6mm², trị giá khoảng 19.300.000đ(Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) tại địa bàn thuộc huyện Thường Xuân, cụ thể: thị trấn TX, xã XC, xã VX, xã XL, xã XC, xã LT, xã TT. Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Vào sáng ngày 14/8/2019, Lương Quang G là công nhân của Đl huyện TX được điều động đi làm việc phát dọn hành lang lưới điện tại xã LK, huyện TX. Lương Quang G báo mệt và xin anh Nguyễn Văn Th (đội trưởng) nghỉ ở nhà (khu tập thể đl). Khi mọi người đi làm hết, Lương Quang G nhớ đến các trạm tụ bù có các dây cáp điện nên G nảy sinh ý định trộm cắp các đoạn dây cáp trên. Khoảng 09 giờ cùng ngày, G mặc đồng phục của điện lực, sử dụng xe mô tô thuộc sở hữu của mình, nhãn hiệu wave không nhớ biển kiểm soát đi lên các xã XC (nay là thị trấn Thường Xuân), VX, XL, huyện TX để trộm cắp các giây cáp điện nối giữa đầu aptomat của tụ bù với nguồn điện 0,4kv tại các cây cột điện, cụ thể:

Lương Quang G điều khiển xe mô tô đi lên xã XC đến cột điện số 17A/T2 lắp tụ bù thuộc trạm biến áp số 02 tại thôn TS1, xã XC, G trèo lên dùng kìm cắt và kéo lấy sợi dây cáp điện loại CuPVC3x10+1x6mm², rồi leo xuống khoanh tròn bỏ vào bì xác rắn để ngay giá để hàng ở giữa xe. Sau đó, đi tiếp lên cột điện số 7A/T3 lắp tụ bù thuộc trạm biến áp số 03 tại thôn TS2, xã XC, G trèo lên cây cột điện dùng kìm cắt và kéo lấy sợi dây cáp điện loại CuPVC3x10+1x6mm² xuống bỏ vào bì. Tiếp đó, G điều khiển xe mô tô đi lên xã VX, dựng xe ở gần cột điện số 11A/T1 lắp tụ bù, trạm biến áp số 01 thuộc thôn LN, xã VX rồi đi vào nhà anh Vi Văn T1 sinh năm 1979 trú tại thôn LN, xã VX uống nước cùng anh T1 và anh Cầm Bá Ch sinh năm 1987 trú cùng thôn. Sau khi uống nước xong, G đi ra và trèo lên cây cột điện số 11A/T1, dùng kìm cắt kéo lấy đoạn dây cáp điện xuống bỏ vào bì rồi lấy xe đi tiếp đến các cột điện số 3A8/T7 lắp tụ bù, trạm biến áp số 07 ngay lề đường 519 thuộc thôn NM, cột điện số 20B/T4 trạm biến áp số 4 tại ngã ba đường đi XC thuộc thôn LN, xã VX, G tiếp tục dùng kìm cắt kéo lấy các đoạn dây cáp điện bỏ vào bì. Lúc này đã gần trưa, Lương Quang G điều khiển xe mô tô đi lên xã XL, dùng kìm cắt và lấy 02 dây cáp điện của 02 cây cột điện số 12B/T1 lắp tụ bù thuộc trạm biến áp số 01 tại thôn Ch và cây cột điện số 32B/T3 lắp tụ bù thuộc trạm biến áp số 03 tại thôn PC, xã XL. Khi vừa lấy xong thì những hộ dân xung quanh bị mất điện, nên G gặp và nhờ ông Vi Xuân T sinh năm 1965 trú tại thôn PC, xã XL là thợ điện của thôn kiểm tra cột điện 32B/T3 còn G đi đến cột điện số 11B/T4 lắp tụ bù thuộc trạm biến áp số 04 gần đường 519 thuộc thôn PC, xã XL, tiếp tục lấy dây cáp điện như

các trạm trên bỏ vào bì rồi đi tiếp, nhưng do xe mô tô bị rò xăng nên G vào nhà ông Vi Văn Th, sinh năm 1962 trú tại thôn PC, xã XL để sửa xe. Sau khi sửa xe xong, G đi đến cột điện 18A/T7 lắp tụ bù thuộc trạm biến áp số 07 tại thôn C, xã XL, lấy đoạn dây cáp điện như trên cho vào bì rồi đi về. Trên đường về qua xã XC, Lương Quang G nhớ tại trạm biến áp số 01 và 06 vẫn còn dây cáp điện nối giữa aptomat tụ bù với đường dây 0,4kv nên đi xe đến cột điện số 35/CT1 thuộc thôn XQ, xã XC và cột điện số 41A/T6 gần nhà ông Hà Văn Ng, sinh năm 1966 trú tại thôn XM, xã XC lấy các dây cáp điện cho vào bì. Trong quá trình lấy dây cáp điện, G đã vào nhà ông Ng xin rửa chân và nước uống.

Đến khoảng 15 giờ, sau khi lấy được 11 đoạn dây cáp điện, Lương Quang G điều khiển xe quay về thị trấn Thường Xuân nhưng không vào cơ quan mà đi thẳng sang xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân để bán các dây cáp điện trộm cắp được. Khi qua cầu Bái Thượng, G gặp người phụ nữ đi mua sắt vụn (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) nên bán toàn bộ số dây cáp điện trộm cắp được với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên G tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài lần trộm cắp trên, Lương Quang G còn thừa nhận trước ngày 14/8/2019, khoảng từ tháng 6 đến tháng 8/2019, G trộm cắp giây cáp điện ở một số điểm tại thị trấn TX, các xã LT, Tân Thành, XC, cụ thể: tại thị trấn TX trộm cắp 02 đoạn dây cáp điện ở trạm 1 và trạm 5, tại xã XC trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện ở trạm 4, tại xã TT trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện ở trạm 03 và xã LT trộm cắp 04 đoạn dây cáp điện ở các trạm 2, 6, 7, 9 vào những ngày khác nhau nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể, toàn bộ số dây cáp điện trên G đem về phòng cất giấu sau đó thất lạc ở đâu không biết.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 04 đoạn dây điện loại CuPVC3x10+1x6mm² còn bấm dính tại aptomat của tụ bù cột 35C/T1 trạm biến áp số 01 tại thôn Xuân Quang, xã Xuân Cẩm và 04 đoạn dây cáp điện loại CuPVC3x10+1x6mm² còn bấm dính tại aptomat của tụ bù cột 41A/T6 trạm biến áp số 06 tại thôn Xuân Minh, xã Xuân Cẩm. Ngày 16/9/2019 Lương Quang G giao nộp 01 chiếc kìm loại kìm cắt thép nhỏ dài 20cm, phần tay cầm ốp cao su màu đen, vàng cam, mặt ngoài hai tay cầm in chữ “ASAKI” Giáp sử dụng để cắt các dây cáp điện. Đối với chiếc xe mô tô Lương Quang G sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp sau đó G đã bán cho người mua sắt vụn không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 465.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Theo báo cáo của đl TX, các dây cáp điện nối giữa aptomat tụ bù với đường dây 0,4kv được lắp đặt năm 2013 với thiết kế là dây cáp điện loại CuPVC3x10+1x6mm², mỗi đoạn có chiều dài 4m(Bốn mét) được lắp đặt trên địa bàn huyện Thường Xuân. Các đoạn dây cáp điện mà Lương Quang G trộm cắp, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 16/9/2019, CQĐT huyện Thường Xuân yêu cầu định giá tài sản số 34/CSĐT yêu cầu định giá tài sản trên hồ sơ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 26/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Mỗi dây nguồn lắp vào tụ bù bị mất có chiều dài 4m; trị giá 210.000 đồng. 37 đoạn dây nguồn bị mất tổng trị giá 7.770.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lương Quang G trộm cắp tại 11 trạm biến áp vào ngày 14/8/2019 là: 2.310.000 đồng (hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Đối với 08 đoạn dây cáp điện Lương Quang G trộm cắp tại thị trấn TX, các xã

XC, TT, LT ở các ngày khác nhau có giá trị: 1.680.000đ(Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với 18 đoạn dây cáp điện còn lại theo báo cáo của Đl TX bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng chưa xác định được người lấy số tài sản trên nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với người phụ nữ đã mua số dây cáp điện mà G trộm cắp, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Quang G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tang vật chứng thu giữ được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lương Quang G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và 5 Điều 173 BLHS.

Vật chứng của vụ án gồm: 08 đoạn dây điện loại CuPVC3x10+1x6mm² còn bám dính tại aptomat của tủ bù thu tại các cột điện và 01 kim kim loại dài 20 cm tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã bán cho người mua đồng nát được 465.000đ, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, đại diện Đl huyện TX đề nghị bị cáo có trách nhiệm khắc phục toàn bộ hậu quả đã gây ra cho Đl TX. Ngày 26/12/2019, Lương Quang G tự nguyện đến Cơ quan điều tra khắc phục hậu quả số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) cho đl TX. Hiện số tiền này được gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để bảo đảm thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lương Quang Giáp về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Quang G về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

Xử phạt Lương Quang G mức án từ 4 đến 5 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/12/2019; Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 kim kim loại; 08 đoạn dây tải điện; về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Truy thu số tiền 465.000đ sung quỹ Nhà nước là số tiền do bị cáo bán chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội mà có; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo G phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện của bị hại trong phần tranh luận: không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Quang G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2019, Lương Quang G điều khiển xe mô tô hiệu Wave không nhớ biển kiểm soát đi lên các xã XC(nay là thị trấn Thường Xuân); VX; XL trèo lên các cây cột điện có lắp tụ bù thuộc các Trạm biến áp của các xã, G dùng kim kim loại cắt được 11 đoạn dây cáp điện loại CuPVC3x10+1x6mm², chiều dài mỗi đoạn là 4m. Tổng tài sản trộm cắp ngày 14/8/2019 có giá trị là: 2.310.000đ(Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được 11 đoạn dây điện, G đã đi thẳng sang xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân để bán, khi đi qua cầu Bái Thượng, Giáp đã bán 11 đoạn dây cáp điện cho người phụ nữ đi thu mua sắt vụn mà G không quen biết được 300.000đ, số tiền này G đã tiêu sài cá nhân hết.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:*

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lương Quang G là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lương Quang G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] *Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:*

Về nhân thân: Bị cáo Lương Quang G chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân nghiêm

ma túy từ năm 2012.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội là Lương Như B được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình hiện nay đang thời cúng liệt sĩ Lương Như H là bác ruột của bị cáo; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo trộm cắp 11 đoạn dây cáp điện của Đl TX ngày 14/8/2019 và 08 đoạn dây cáp điện trước đó, tổng giá trị thiệt hại là: 3.990.000đ. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Đl TX số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng), Đl TX đồng ý và không có ý kiến gì thêm. Hiện số tiền này được gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để bảo đảm thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 kìm kim loại dài 20 cm; 08 đoạn dây điện loại CuPVC3x10+1x6mm² còn bám dính tại aptomat của tủ bù thu tại các cột điện.

Đây là vật làm công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng trên.

Vật chứng được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/01/2020.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã bán cho người mua đồng nát được 465.000đ, do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên truy thu số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Quang G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: **Lương Quang G 05**(Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

*Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS. Buộc bị cáo Lương Quang G phải bồi thường cho đl TX số tiền 3.990.000đ(Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Chấp nhận số tiền 10.000đ(mười nghìn đồng) bị cáo bồi thường thêm cho bị hại.

Đl TX được nhận số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả. Hiện số tiền này đang được gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để bảo đảm thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS;điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.Tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 kim kim loại, 08 đoạn dây cáp điện có đặc điểm được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/01/2020.

Truy thu số tiền 465.000đ(Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước, do bị cáo bán chiếc xe mô tô là phương tiện dùng vào việc phạm tội mà có.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo Lương Quang G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện của bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

